

Số: /ĐA-UBND

Cẩm Lĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

**ĐỀ ÁN**  
**VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ CẨM LĨNH**

**Phần I**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Sự cần thiết**

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm cán bộ, công chức xã Cẩm Lĩnh là rất cần thiết bởi các lý do sau:

1.1. Tăng cường hiệu quả, hiệu suất làm việc: xác định rõ vị trí việc làm của cán bộ, công chức giúp tăng cường hiệu quả, hiệu suất làm việc từ đó phát triển năng lực và chất lượng công việc của mỗi cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị của địa phương. Bằng cách phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cho từng vị trí, cơ quan có thể đạt được sự phân công việc hợp lý và hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức, từ đó nâng cao công tác quản lý và đánh giá cán bộ, công chức một cách chính xác và nhất quán.

1.2. Làm căn cứ để xây dựng quy hoạch và đề xuất bố trí cán bộ, công chức: xác định vị trí việc làm cán bộ, công chức giúp UBND xã có căn cứ để đề nghị bố trí công chức phù hợp với yêu cầu công việc. Điều này giúp xác định các tiêu chuẩn rõ ràng và chủ động đề xuất bố trí, luôn chuyên và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

1.3. Khuyến khích động lực và năng lực của cán bộ, công chức: xác định vị trí việc làm giúp tạo ra một hệ thống khuyến khích cán bộ, công chức cải thiện năng lực và động lực trong công việc. Bằng cách định rõ các tiêu chí đánh giá, khung thang thưởng phạt và yêu cầu của sự thăng tiến, cơ quan có thể tạo ra một môi trường cạnh tranh và khuyến khích sự phát triển năng lực lãnh đạo, điều hành và chuyên môn nhằm cao hiệu quả công việc của cán bộ, công chức.

1.4. Tích hợp và tối ưu hóa nguồn lực: Đề án vị trí việc làm nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tích hợp công việc trong cơ quan. Bằng cách xác định rõ vị trí việc làm, trách nhiệm, có thể bố trí nguồn lực, nhân lực một cách hợp lý và tiết kiệm. Điều này đảm bảo sự sử dụng hiệu quả nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất trong giải quyết công việc; đồng thời, việc xây dựng đề án cũng giúp ngăn chặn tình trạng lãng phí và lạm dụng quyền lực trong cơ quan.

1.5. Tạo sự công bằng và minh bạch: xây dựng đề án vị trí việc làm của cán bộ, công chức giúp tạo ra một môi trường công bằng và minh bạch trong cơ cấu, sử dụng và bố trí cán bộ, công chức.

Bằng cách xác định rõ các tiêu chuẩn và quy trình để tuyển dụng, đánh giá và sử dụng công chức, cơ quan đảm bảo sự khách quan và minh bạch trong các quyết định về tuyển dụng, sử dụng và bố trí, giúp đảm bảo rằng tất cả các công chức đều có cơ hội công bằng để tham gia và phát triển môi trường công việc.

1.6. Khuyến khích phát triển cá nhân: Xác định vị trí việc làm cán bộ, công chức giúp khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát triển; bằng cách xác định rõ con đường thăng tiến và phát triển, đánh giá cán bộ, công chức dựa trên năng lực và hiệu quả công việc của họ, cơ quan tạo động lực cho sự phát triển và tiến bộ của các cán bộ, công chức.

1.7. Thu hút và giữ chân nhân tài: Một Đề án vị trí việc làm cán bộ, công chức giúp thu hút và giữ chân nhân tài trong cơ quan. Bằng cách xác định rõ đường thăng tiến và cơ hội phát triển, cùng với chính sách khuyến khích và phúc lợi hấp dẫn, cơ quan có thể thu hút và giữ chân những cán bộ, công chức giỏi cho sự phát triển bền vững.

1.8. Đảm bảo tính bền vững và phát triển của cơ quan: xây dựng Đề án vị trí việc làm giúp đảm bảo tính bền vững và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức xã. Điều này đảm bảo rằng cơ quan có đủ nhân lực chuyên môn, năng lực và đủ sẵn sàng để đáp ứng yêu cầu công việc và thích ứng với sự thay đổi trong môi trường làm việc.

Tóm lại, xây dựng Đề án vị trí việc làm cán bộ, công chức xã Cẩm Lĩnh là cần thiết để tăng cường hiệu quả và hiệu suất làm việc, tối ưu hóa nguồn lực, khuyến khích năng lực và động lực của cán bộ, công chức, tạo sự công bằng và minh bạch, cùng với thu hút và giữ chân nhân tài. Điều này góp phần vào sự phát triển và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo tính bền vững và phát triển của địa phương.

## **2. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### *2.1. Chức năng hoạt động của đơn vị.*

#### *2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của Đảng ủy xã.*

- *Chức năng:* Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cùng tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi ủy; lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị ở cơ sở trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn xã.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn:* Chủ trì lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã; Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công việc của Đảng ủy xã; Quản lý hoạt động chung; Trực tiếp thực

hiện các ý kiến chỉ đạo khác của cấp trên và theo quy chế làm việc; đề xuất hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền bố trí cán bộ cấp xã; cho chủ trương để quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

#### 2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của HĐND xã.

- *Chức năng*: Thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn*: Tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và công dân. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định của pháp luật, quy chế hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND.

#### 2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của UBND xã.

- *Chức năng*: Thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân xã thảo luận tập thể, quyết định theo đa số các vấn đề được quy định từ Điều 113 đến Điều 120, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn*: Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân và hoạt động quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng theo quy định của pháp luật trên địa bàn xã; lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ, công việc, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công việc của UBND cấp xã. Quản lý, điều hành chung công việc của Ủy ban nhân dân, các thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Quyết định các nhiệm vụ theo thẩm quyền phân cấp.

Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã: Ủy ban nhân dân xã họp, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số; đối với các vấn đề cần giải quyết gấp nhưng không tổ chức họp Ủy ban nhân dân được thì giải quyết theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, và giao cho văn phòng Ủy ban nhân dân báo cáo Ủy ban nhân dân xã tại phiên họp gần nhất.

#### 2.1.4. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của MTTQ xã.

- *Chức năng*: Thực hiện theo quy định tại các văn bản của Đảng, Nhà nước, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn*: Có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

*2.1.5. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

- *Chức năng:* Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Luật Thanh niên; Quy chế cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật khác.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn:* Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Luật Thanh niên và đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã về hoạt động của công tác Đoàn, Hội, Đội, phong trào thanh thiếu nhi trên địa bàn xã.

*2.1.6. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.*

- *Chức năng:* Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

- *Nhiệm vụ và quyền hạn:* Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*2.1.7. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động Hội Nông dân Việt Nam*

- *Chức năng:* Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn:* Có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*2.17. Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động Hội Cựu chiến binh Việt Nam.*

- *Chức năng:* Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Pháp lệnh cựu chiến binh Việt Nam.

- *Nhiệm vụ và quyền hạn:* Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Cựu chiến binh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*2.1.8. Nhiệm vụ của công chức chuyên môn:*

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

*2.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Cán bộ cấp xã hoạt động trong tổ chức Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; thực hiện chức năng nhiệm vụ về công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền cấp xã trên địa bàn xã Cẩm Lĩnh. Các Công chức chuyên môn giúp việc cho UBND, lãnh đạo UBND trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

### **3. Những yếu tố tác động đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

#### *3.1. Tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc:*

Cán bộ, công chức cấp xã hoạt động trên các lĩnh vực thuộc hệ thống chính trị cấp xã, trực tiếp với Đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, các nhiệm vụ khá phức tạp, nhạy cảm như: công tác đảng, hoạt động các đoàn thể, công tác phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn, công tác cán bộ, chế độ chính sách, tôn giáo, kỷ luật... Các công việc này đều đòi hỏi trình độ chuyên môn, tính chính xác và kịp thời.

*3.2. Mức độ phức tạp, quy mô công việc; phạm vi và đối tượng phục vụ, quản lý; quy trình, thủ tục quản lý hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.*

- Đảng ủy xã có 5 nhiệm vụ lớn, mức độ phức tạp cao.

Phạm vi và đối tượng phục vụ: lớn, từ các cơ quan, tổ chức đoàn thể, chi bộ, thôn xóm và nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, công an xã, đến đội ngũ nhân viên lao động hợp đồng, cán bộ bán chuyên trách; cán bộ thôn xóm và đảng viên, nhân dân...

Quy trình quản lý, lãnh đạo giám sát và xử lý công việc trên nhiều lĩnh vực, nhiều bộ phận quản lý nên đòi hỏi phải nắm chắc chủ trương, đường lối, các chính sách, chuyên môn, nghiệp vụ, nhanh nhạy trong xử lý tình huống, cách thức tiếp cận, diễn giải, ứng xử... với các đối tượng quản lý.

- Khối Chính quyền: có 5 nhiệm vụ: mức độ phức tạp cao.

Phạm vi và đối tượng phục vụ: mọi tầng lớp nhân dân, tổ chức đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn xóm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Số lượng, khối lượng công việc được quy định thuộc thẩm quyền giao theo chức năng, nhiệm vụ nhiều, yêu cầu cao về hiệu quả, hiệu lực quản lý và chất lượng công việc, chế độ làm việc, cách thức tổ chức công việc thực hiện theo quy định của pháp luật. Đội ngũ công chức còn thiếu theo quy định, một số cán bộ, công chức trình độ chuyên môn đào tạo chưa thực sự phù hợp, theo chuyên môn được đào tạo và xếp đúng vào vị trí việc làm.

*3.3. Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin:*

- Trụ sở làm việc làm việc của UBND xã nằm trong trụ sở làm việc của cả hệ thống chính trị mới xây dựng năm 2019; thực hiện chủ trương bố trí công an chính quy về công an xã nên chưa có trụ sở làm việc riêng phải bố trí làm trung trong cùng một trụ sở nên phòng làm việc còn thiếu ảnh hưởng đến quá trình làm việc của cán bộ, công chức cơ quan.

- Trang thiết bị, phương tiện làm việc như máy tính, máy in... được trang bị khá đầy đủ, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm 01 cán bộ, công chức/01 máy tính, có bố trí phòng họp riêng, có hội trường lớn phục vụ hội họp và các sự kiện lớn trên 300 chỗ ngồi.

#### *3.4. Thực trạng chất lượng, số lượng cán bộ, công chức của cơ quan.*

- Số lượng cán bộ, công chức có 19 người, trong đó cán bộ 11 người, công chức 8 người.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01; Đại học: 17, Trung cấp 01.

- Về lý luận chính trị: Trung cấp 17 người; Sơ cấp 02 người.

- Về độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống 01 người; từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 05 người; Từ 41 tuổi đến 50 tuổi: 07 người; từ 51 tuổi trở lên: 06 người, trong đó nữ 01 người.

*3.5. Quy mô dân số, diện tích tự nhiên, mức độ phát triển kinh tế-xã hội của xã cũng có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của cơ quan.*

Cẩm Lĩnh là xã ven biển, cách trung tâm huyện Cẩm Xuyên gần 17 km, có diện tích tự nhiên 1.721ha, có 1.850 hộ dân số 6.742 nhân khẩu được phân bố trên 6 thôn; là một xã Biên giới biển có địa hình hết sức phức tạp vừa có núi, có sông tiếp giáp của Nhượng và biển Đông, có tuyến Quốc lộ 15B dài 5km, đường liên xã dài 04 km và tuyến đường quốc phòng ven biển đi qua địa bàn.

Năm 2023, xã Cẩm Lĩnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các mặt. Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 189 tỷ đồng tăng 13,7% so với năm 2022 vượt 1,7% so với kế hoạch, thu ngân sách trên địa bàn đạt khá, quốc phòng - an ninh được giữ vững, an sinh xã hội đảm bảo.

#### **4. Thực trạng về tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị:**

- Biên chế được giao: 20 người

Trong đó: cán bộ 11 người; Công chức 9 người.

- Biên chế có mặt (*tính đến thời điểm xây dựng đề án*): 19 người.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ.**

**1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị.**

*1.1. Chỉ đạo của Trung ương đảng và quy định của Chính phủ, các Bộ ngành.*

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;
- Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “ Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”;
- Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương sáu (khóa VII); Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị, Kế hoạch thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;
- Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “ Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”;
- Kế hoạch số 12-KH/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 và Kết luận 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của cơ quan đơn vị”.
- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ, sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, và chế độ phụ cấp thâm niên, vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
- Quy định 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.
- Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.
- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Thông tư số: 13/TT-BNV, ngày 06/11/2019, hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

**1.2. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.**

- Điều Lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IV (nhiệm kỳ 2019 - 2024);

- Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII;

- Điều Lệ Đoàn thanh niên cộng sản khóa VII;

- Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VII;

- Điều lệ Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa VIII;

- Các quy định của cấp trên, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Văn bản quy định về ngạch, cán bộ, công chức và số lượng biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.**

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

- Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2023.

## **Phần II**

### **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**

#### **I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM**



Căn cứ Điều 5 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 về vị trí việc làm và biên chế công chức, xác định danh mục vị trí việc làm trong theo thứ tự sau:

1. Vị trí việc làm thuộc đơn vị : Tổng số 19 người

**1.1. Vị trí việc làm đối với cán bộ: (11 người)**

- a) Bí thư Đảng ủy (kiêm Chủ tịch HĐND xã);
- b) Phó Bí thư Đảng ủy;
- c) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- d) Chủ tịch UBND xã;
- đ) Phó Chủ tịch UBND; (2 người)
- e) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- g) Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- h) Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- i) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- k) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

**1.2. Vị trí việc làm đối với công chức (8 người)**

- a) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã;
- b) Văn phòng - Thống kê; (2 người)
- c) Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường;
- d) Tài chính - kế toán;
- đ) Tư pháp - hộ tịch;
- e) Văn hóa - xã hội. (2 người)

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

Theo quy định đơn vị có số lượng cán bộ công chức là 20 người nhưng hiện nay hiện có 19 người còn thiếu công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường đề nghị UBND huyện biên chế đủ số lượng theo quy định.

Trên đây là Đề án vị trí việc làm của cán bộ, công chức xã Cẩm Lĩnh kính trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

**Thủ trưởng cơ quan  
phê duyệt Đề án  
(Ký tên, đóng dấu)**

**Thủ trưởng đơn vị  
xây dựng Đề án**

**Nguyễn Như Hùng  
CHỦ TỊCH UBND XÃ**